

Số: 1910/BC-BCA

*Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2023*

## **BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động thủ tục hành chính của Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ Quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng công nghệ kiểm soát tự động**

### **I. Xác định vấn đề tổng quan**

1. Ngày 15/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030. Theo đó đã xác định công tác cải cách hành chính phải được tiến hành một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

Để triển khai thực hiện mục tiêu cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, ngày 25/12/2021 Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 10695/QĐ-BCA Phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an năm 2022 (được thay thế bởi Quyết định số 430/QĐ-BCA ngày 26/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an Phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an); theo đó, Bộ Công an sẽ triển khai thực hiện các thủ tục hành chính ở dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần đối với nhóm thủ tục trình báo mất giấy thông hành và thủ tục xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam. Do vậy, để bảo đảm cơ sở pháp lý thực hiện các thủ tục hành chính trên ở dịch vụ

công trực tuyến toàn trình, một phần cần xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng, giấy thông hành (Nghị định số 76/2020/NĐ-CP) và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ Quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng công kiểm soát tự động (Nghị định số 77/2020/NĐ-CP).

2. Ngày 30/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1015/QĐ-TTg phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ (Quyết định số 1015/QĐ-TTg), theo đó Bộ Công an được giao chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP để thực hiện phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, cụ thể như sau:

- Đối với thủ tục cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú ở tỉnh có chung đường biên giới với Lào: phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Công an cấp tỉnh có chung đường biên giới với Lào cho Công an cấp huyện và Công an cấp xã giáp biên giới thực hiện, theo hướng: (i) Công an cấp xã cấp Giấy thông hành cho công dân có hộ khẩu thường trú đối với xã giáp biên giới; (ii) Công an cấp huyện cấp Giấy thông hành cho công dân có hộ khẩu thường trú tại huyện giáp biên giới và (iii) Công an cấp tỉnh cấp Giấy thông hành cho công dân làm việc trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở tại tỉnh có chung đường biên giới với Lào và công dân có hộ khẩu thường trú tại các huyện, xã còn lại trên địa bàn tỉnh.

- Phân cấp thủ tục trình báo mất giấy thông hành thực hiện tại cấp tỉnh (mã thủ tục hành chính: 1.010049) về Công an cấp huyện và thủ tục trình báo mất giấy thông hành thực hiện tại cấp huyện (mã thủ tục hành chính: 1.010054) về Công an cấp xã.

- Đối với thủ tục xác nhận cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam (mã TTHC: 1010048): phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Cục Quản lý xuất nhập cảnh về Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện.

Do vậy, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 76/2020/NĐ-CP và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP là cần thiết để đảm bảo cơ

sở pháp lý thực hiện để thực hiện phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg.

3. Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2023 (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và việc thực hiện có hiệu quả quy định của Luật Cư trú; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính Văn phòng Chính phủ có công văn đề nghị các Bộ công khai, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính có yêu cầu nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc xác nhận tại nơi cư trú. Theo rà soát của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính Văn phòng Chính phủ, trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh có 12 thủ tục hành chính cần thực hiện yêu cầu trên, trong đó có các thủ tục liên quan đến cấp, trình báo mất giấy thông hành và xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam.

Ngày 30/6/2023, Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 22/2023/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số mẫu giấy tờ ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 57/2020/TT-BCA ngày 10/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an và ngày 20/7/2023, ban hành Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20/7/2023 quy định về mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan để triển khai thực hiện việc bỏ yêu cầu xác nhận của Trưởng Công an xã, phường, thị trấn trong việc giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh như đề nghị của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính Văn phòng Chính phủ, việc xác minh thông tin của công dân sẽ được cơ quan Công an có thẩm quyền giải quyết thực hiện theo quy trình xác minh nội bộ (ngày 31/5/2023, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 3733/QĐ-BCA ban hành quy trình xác minh nội bộ).

Tuy nhiên, qua rà soát, Bộ Công an thấy theo quy định của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP còn một số trường hợp thực hiện đề nghị cấp, trình báo mất giấy thông hành và xác nhận, cung cấp thông tin liên quan xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam phải xin xác nhận của Trưởng Công an xã, phường, thị trấn, cụ thể:

- Người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi để

ngộ cấp giấy thông hành (theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 76/2020/NĐ-CP và Mẫu M01 ban hành kèm theo Nghị định số 76/2020/NĐ-CP).

- Trường hợp gửi đơn trình báo mất giấy thông hành qua đường bưu điện (theo quy định tại Mẫu M02 ban hành kèm theo Nghị định số 76/2020/NĐ-CP).

- Trường hợp gửi đơn đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin qua đường bưu điện (theo quy định tại Mẫu M03 ban hành kèm theo Nghị định số 77/2020/NĐ-CP).

Do vậy, để thống nhất thực hiện việc bỏ yêu cầu xác nhận của Trưởng Công an xã, phường, thị trấn trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an thấy cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 76/2020/NĐ-CP, các mẫu M01, M02 ban hành kèm theo Nghị định số 76/2020/NĐ-CP và mẫu M03 ban hành kèm theo Nghị định số 77/2020/NĐ-CP theo hướng bỏ yêu cầu xác nhận của Trưởng Công an xã, phường, thị trấn trong thực hiện các thủ tục hành chính trên, việc xác minh được thực hiện theo quy trình nội bộ theo Quyết định số 3733/QĐ-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an.

## **II. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

**1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 01:** Cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam – Lào, Việt Nam – Campuchia và giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam – Trung Quốc. Theo đó dự thảo Nghị định đã phân cấp giải quyết thủ tục cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam – Lào; bỏ yêu cầu xuất trình bản sao Giấy khai sinh hoặc giấy trích lục khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi đã được cấp mã số định danh cá nhân; bỏ yêu cầu xác nhận của Trưởng Công an xã, phường, thị trấn trong trường hợp cha, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp đề nghị cấp các loại giấy thông hành cho người chưa đủ 14 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự.

- **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 02:** Trình báo mất giấy thông hành. Theo đó, dự thảo Nghị định đã phân cấp giải quyết thủ tục trình báo mất giấy thông hành, thực hiện trình báo mất giấy thông hành trên môi trường điện tử và bỏ yêu cầu xác nhận của Trưởng Công an xã, phường, thị trấn trong trường hợp gửi đơn trình báo mất giấy thông hành qua bưu chính công ích.

- **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 03:** Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam. Theo đó, dự thảo Nghị định đã phân cấp giải quyết thủ tục xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam, thực hiện xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam trên môi trường điện tử và bỏ yêu cầu xác nhận của Trưởng Công an xã, phường, thị trấn trong trường hợp

gửi đơn đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam qua bưu chính công ích.

a) Tác động về kinh tế:

- Người dân sẽ được giảm chi phí đi lại, không phải trực tiếp đến Công an đơn vị, địa phương để thực hiện các thủ tục hành chính trình báo mất giấy thông hành và xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam; giảm được các giấy tờ, thuận lợi, giảm chi phí khi thực hiện các thủ tục liên quan cấp, trình báo mất giấy thông hành và xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam; thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử sẽ giúp người dân chủ động thực hiện giao dịch điện tử vào bất kỳ thời gian nào trong ngày, tại bất cứ nơi nào có kết nối internet, giúp tiết kiệm được thời gian.

- Lợi ích: Góp phần phòng, chống lãng phí thông qua việc tận dụng các nguồn lực đã đầu tư để thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ sở dữ liệu; sẽ tiết kiệm chi phí tuân thủ khi thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Tác động về xã hội: Việc thực hiện phân cấp giải quyết, thực hiện trên môi trường điện tử và cải cách trong giải quyết các thủ tục trên sẽ tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng cho người dân, giảm khâu trung gian để hạn chế tiêu cực, sách nhiễu, phiền hà; minh bạch hóa các thủ tục hành chính, người dân có thể theo dõi, giám sát được tình trạng hồ sơ đã nộp trên Cổng dịch vụ công; giảm chi phí đi lại, chi phí xin xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

c) Tác động về thủ tục hành chính

\* Việc bổ sung hình thức nộp hồ sơ trình báo mất giấy thông hành và xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam trên môi trường điện tử không làm thay đổi về thành phần, số lượng hồ sơ, thời gian giải quyết, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Phương thức này đã được triển khai trên thực tế theo Quyết định số 430/QĐ-BCA ngày 26/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Bộ Công an Phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an. Trung bình hàng năm có thể làm giảm chi phí đi lại cho người dân để thực hiện trực tiếp các thủ tục này tại cơ quan Công an khoảng **100.320.000.000 đồng** như đã tính toán tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong xây dựng dự thảo Nghị định.

\* Bỏ yêu cầu xác nhận của Trưởng Công an xã, phường, thị trấn khi đề nghị cấp, trình báo mất giấy thông hành và xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam và phân cấp giải quyết các thủ tục hành chính trên làm phát sinh tác động về thủ tục hành chính,

cụ thể:

a) Sự cần thiết:

Việc Bỏ yêu cầu xác nhận của Trường Công an xã, phường, thị trấn khi đề nghị cấp, trình báo mất giấy thông hành và xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam và phân cấp giải quyết các thủ tục hành chính trên sẽ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phù hợp với chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của Chính phủ; đảm bảo được quyền và lợi ích của công dân, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân khi thực hiện các thủ tục này.

b) Tính hợp pháp:

Việc Bỏ yêu cầu xác nhận của Trường Công an xã, phường, thị trấn khi đề nghị cấp, trình báo mất giấy thông hành và xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam và phân cấp giải quyết các thủ tục hành chính trên là phù hợp với chủ trương của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân; phù hợp với Đề án 06 của Chính phủ nêu trên; thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính; không bị mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp với các quy định tại các văn bản khác.

c) Tính hợp lý:

Về cơ bản, các bộ phận của thủ tục hành chính bỏ yêu cầu xác nhận của Trường Công an xã, phường, thị trấn khi đề nghị cấp, trình báo mất giấy thông hành và xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam vẫn giữ nguyên theo quy định tại Nghị định số 76/2020/NĐ-CP và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP, chỉ có sự thay đổi về việc Tờ khai đề nghị thực hiện các thủ tục này không yêu cầu công dân phải xin xác nhận của Trường Công an xã, phường, thị trấn. Về thẩm quyền giải quyết, sẽ được phân cấp hoàn toàn cho Công an cấp cơ sở.

Thủ tục cấp, trình báo mất giấy thông hành và xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam đảm bảo được quy định rõ ràng, cụ thể, chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính.

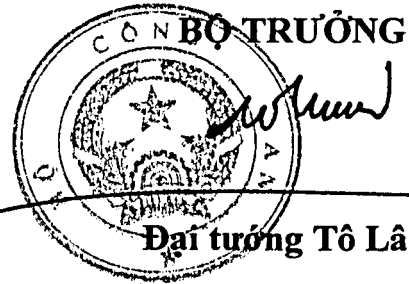
d) Chi phí tuân thủ:

Khi công dân thực hiện thủ tục cấp, trình báo mất giấy thông hành và xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam, nếu không bỏ yêu cầu xác nhận của Trường Công an xã, phường, thị trấn thì công dân sẽ mất **8.360.000.000 đồng/năm** (chi phí cụ thể được tính toán tại Bảng 2 Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP).

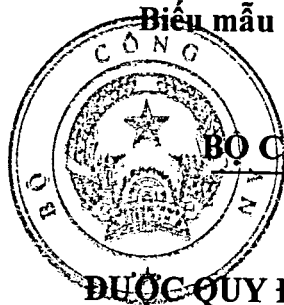
Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ Quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng công kiểm soát tự động (kèm theo Báo cáo này Biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính được ban hành theo mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS)./.

**Nơi nhận:**

- Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLXNC(P1).



**Đại tướng Tô Lâm**



Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản

**BỘ CÔNG AN**

*Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS*

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ Quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng công nghệ kiểm soát tự động

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 01: cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam – Lào, giấy thông hành biên giới Việt Nam – Campuchia, giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam – Trung Quốc**

<p><b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</b> <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i></p>	<p>Điều 5, Điều 7 Nghị định số 76/2020/NĐ-CP và mẫu M01 ban hành kèm theo Nghị định số 76/2020/NĐ-CP</p>
<p><b>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b> <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i></p>	
<p><b>1. Tên thủ tục hành chính</b></p>	
<p>Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp về tên thủ tục hành chính, giúp tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện và cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.</p>



<b>2. Trình tự thực hiện</b>	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện: nộp hồ sơ trực tuyến trên môi trường điện tử; - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện. - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của Công an các đơn vị, địa phương và cá nhân có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Không áp dụng thực hiện trên môi trường điện tử và kết quả của thủ tục hành chính này không là đầu vào của bất kỳ thủ tục hành chính nào khác.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
<b>3. Cách thức thực hiện</b>	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về hình thức nộp hồ sơ.

Điện tử <input type="checkbox"/> b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input type="checkbox"/>	- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính quy định công dân được quyền lựa chọn nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích tạo điều kiện thuận lợi cho công dân.
<b>4. Thành phần, số lượng hồ sơ</b>	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: 01 Tờ khai đề nghị cấp giấy thông hành;	- Nêu rõ lý do quy định: Là cơ sở để cơ quan Công an xem xét. - Yêu cầu về hình thức: Đã được quy định rõ ràng, cụ thể theo mẫu. Lý do quy định: Cần thực hiện theo mẫu thống nhất để đảm bảo các thông tin cần thiết của cá nhân, làm cơ sở xem xét cấp giấy thông hành.
b) Tên thành phần hồ sơ 2: 02 ảnh mới chụp, cỡ 4cm x 6cm, đầu để trần, mặt nhìn thẳng, không đeo kính, phông nền màu trắng;	Nêu rõ lý do quy định: Là cơ sở để Cơ quan Công an cấp giấy thông hành.
c) Tên thành phần hồ sơ 3: bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi;	Nêu rõ lý do quy định: Là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền cấp giấy thông hành.
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Bản chụp có chứng thực giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện hợp pháp đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi. Trường hợp bản chụp không có chứng thực thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.	Nêu rõ lý do quy định: Là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền cấp giấy thông hành.

đ) Giấy thông hành đã được cấp, nếu còn giá trị và Giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức đối với trường hợp ủy quyền nộp hồ sơ	Nêu rõ lý do quy định: Là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền cấp giấy thông hành.
đ) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ: Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.
c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
<b>5. Thời hạn giải quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc với đề nghị cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam – Campuchia và giấy thông hành biên giới Việt Nam – Lào; 01 ngày làm việc đối với giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam – Trung Quốc. Lý do quy định: đảm bảo cơ quan có thẩm quyền cấp phép giải quyết thủ tục hành chính này
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do quy định: Đảm bảo sự phân định rõ ràng về thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính
<b>6. Đối tượng thực hiện</b>	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ:

	<p>Lý do quy định:</p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ: Người đề nghị cấp giấy thông hành</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm công tác quản lý công dân Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Bảo đảm công tác quản lý công dân Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh</p>
b) Phạm vi áp dụng:	<p>- Toàn quốc <input type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>- Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Lý do quy định: Bảo đảm phù hợp các hiệp định Việt Nam đã ký với các nước có chung đường biên giới đất liền</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Bảo đảm phù hợp các hiệp định Việt Nam đã ký với các nước có chung đường biên giới đất liền</p>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 500.000 cá nhân.	
<b>7. Cơ quan giải quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC là Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương haowcj Công an cấp huyện, Công an cấp xã.</p>
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: đã thực hiện phân hoàn toàn cho cấp cơ sở.</p>
<b>8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)</b>	

<p>a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?</p>	<p>- Lệ phí: Không <input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan</p> <p>- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo):</p> <p>+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):</p> <p>+ Mức chi phí khác:</p> <p>+ Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không:</p> <p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan</p> <p>- Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Thông tư số 25/2021/TT-BCA ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.</p>
<p>b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nội dung quy định:</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p><b>9. Mẫu đơn, Tờ khai</b></p>	
<p>a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: đảm bảo thống nhất các thông tin yêu cầu phải kê khai, thuận lợi trong quá trình thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính</p>
<p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai: Tờ khai đề nghị cấp giấy thông hành</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung nhóm thông tin 1: Thông tin của cá nhân đề nghị cấp giấy thông hành</p>

	<p>Lý do quy định: Xác định cụ thể cá nhân đề nghị cấp giấy thông hành</p> <p>- Nội dung thông tin 2:</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:</p>
d) Ngôn ngữ	<p>- Tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ:</p> <p>Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ: áp dụng đối với tổ chức, cá nhân người nước ngoài):</p>
<b>10. Yêu cầu, điều kiện</b>	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	<p>Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định:</p>
<b>11. Kết quả thực hiện</b>	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	<p>- Giấy phép <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></p> <p>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></p> <p>- Thẻ <input type="checkbox"/></p> <p>- Quyết định hành chính <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/></p> <p>- Loại khác: <input checked="" type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ: cấp giấy thông hành</p> <p>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input checked="" type="checkbox"/> Bản điện tử <input type="checkbox"/></p>
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: mẫu theo quy định</p>
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: không quá 12 tháng.</p>

có hợp lý không (nếu có)?	- Nếu Không, nêu rõ lý do: Không cần thiết quy định
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Lý do: phù hợp với phạm vi sử dụng giấy thông hành theo quy định của các hiệp định Việt Nam đã ký với các nước có chung đường biên giới đất liền
<b>IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ</b>	
Họ và tên người điền: Điện thoại cố định: ; Di động: ; E-mail:	

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 02: Trình báo mất mát giấy thông hành

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</b> (Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)	Điều 11 Nghị định số 76/2020/NĐ-CP và mẫu M02 ban hành kèm theo Nghị định số 76/2020/NĐ-CP
<b>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b> (Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)	
<b>1. Tên thủ tục hành chính</b>	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp về tên thủ tục hành chính, giúp tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện và cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.
<b>2. Trình tự thực hiện</b>	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện: nộp hồ sơ trực tuyến trên môi trường điện tử hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích</li> <li>- Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.</li> <li>- Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước.</li> </ul>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan Công an và cá nhân có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Kết quả giải quyết thủ tục hành chính không là đầu vào của bất kỳ thủ tục hành chính nào khác.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
<b>3. Cách thức thực hiện</b>	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input checked="" type="checkbox"/> b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></li> <li>Nêu rõ lý do:            + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về nộp hồ sơ trực tuyến trên môi trường điện tử.</li> <li>- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></li> <li>Nêu rõ lý do:</li> </ul>



Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input checked="" type="checkbox"/>	+ Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định nộp trực tuyến trên môi trường điện tử giúp tạo thuận lợi cho công dân, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính.
<b>4. Thành phần, số lượng hồ sơ</b>	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: 01 Đơn trình báo mất giấy thông hành;	- Nêu rõ lý do quy định: Là cơ sở để cơ quan Công an xem xét. - Yêu cầu về hình thức: Đã được quy định rõ ràng, cụ thể theo mẫu. Lý do quy định: Cần thực hiện theo mẫu thống nhất để đảm bảo các thông tin cần thiết của cá nhân, làm cơ sở xem xét cấp giấy thông hành.
b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ: Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.
c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
<b>5. Thời hạn giải quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 01 ngày làm việc. Lý do quy định: đảm bảo cơ quan có thẩm quyền cấp phép giải quyết thủ tục hành chính này
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do quy định: Đảm bảo sự phân định rõ ràng về thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính
<b>6. Đối tượng thực hiện</b>	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/>

	<p>Mô tả rõ:          Lý do quy định:          - Cá nhân: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input checked="" type="checkbox"/>          Mô tả rõ: Người trình báo mất giấy thông hành          Lý do quy định: Bảo đảm công tác quản lý công dân Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh          - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:          Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>          Nêu rõ lý do: Bảo đảm công tác quản lý công dân Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh</p>
b) Phạm vi áp dụng:	<p>- Toàn quốc <input type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/>          - Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/>          - Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/>          - Lý do quy định: đảm bảo phù hợp các hiệp định mà Việt Nam đã ký với các nước có chung đường biên giới đất liền          - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:          Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>          Nêu rõ lý do: đảm bảo phù hợp các hiệp định mà Việt Nam đã ký với các nước có chung đường biên giới đất liền</p>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100.000 cá nhân.	
<b>7. Cơ quan giải quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>          Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC là cơ quan Công an các đơn vị, địa phương.</p>
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>          Nêu rõ lý do: đã được phân cấp hoàn toàn cho Công an cấp cơ sở.</p>
<b>8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)</b>	

<p>a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?</p>	<p>- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo):</p> <p>+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):</p> <p>+ Mức chi phí khác:</p> <p>+ Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không:</p> <p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan</p> <p>- Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Thông tư số 25/2021/TT-BCA ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.</p>
<p>b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nội dung quy định:</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p><b>9. Mẫu đơn, Tờ khai</b></p>	
<p>a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: đảm bảo thống nhất các thông tin yêu cầu phải kê khai, thuận lợi trong quá trình thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính</p>
<p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn trình báo mất giấy thông hành</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung nhóm thông tin 1: Thông tin của cá nhân trình báo mất giấy thông hành</p>

	<p>Lý do quy định: Xác định cụ thể cá nhân trình báo mất giấy thông hành</p> <p>- Nội dung thông tin 2:</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:</p> <p>Lý do quy định:</p>
d) Ngôn ngữ	<p>- Tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ:</p> <p>Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ: áp dụng đối với tổ chức, cá nhân người nước ngoài):</p>
<b>10. Yêu cầu, điều kiện</b>	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	<p>Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định:</p>
<b>11. Kết quả thực hiện</b>	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	<p>- Giấy phép <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></p> <p>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></p> <p>- Thẻ <input type="checkbox"/></p> <p>- Quyết định hành chính <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/></p> <p>- Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ: Hủy giá trị sử dụng của Giấy thông hành bị mất</p> <p>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input checked="" type="checkbox"/> Bản điện tử <input checked="" type="checkbox"/></p>
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: mẫu theo quy định</p>
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>

có hợp lý không (nếu có)?	- Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: Không quy định
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Lý do: đảm bảo việc triển khai thực hiện trên toàn quốc
<b>IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ</b>	
Họ và tên người điền: Điện thoại cố định: _____ ; Di động: _____ ; E-mail: _____	

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 03: Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam**

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</b> <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	Điều 7 Nghị định số 77/2020/NĐ-CP và mẫu M03 ban hành kèm theo Nghị định số 77/2020/NĐ-CP
<b>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b> <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
<b>1. Tên thủ tục hành chính</b>	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp về tên thủ tục hành chính, giúp tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện và cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.
<b>2. Trình tự thực hiện</b>	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện: nộp hồ sơ trực

	<p>tuyển trên môi trường điện tử hoặc qua bưu chính công ích hoặc trực tiếp.</p> <p>- Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.</p> <p>- Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước.</p>
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan cơ quan có thẩm quyền và cá nhân có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính.</p>
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>Có áp dụng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử</p>
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>- Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
<b>3. Cách thức thực hiện</b>	
<p>a) Nộp hồ sơ:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Điện tử <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>b) Nhận kết quả:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Điện tử <input checked="" type="checkbox"/></p>	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>+ Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về nộp hồ sơ trực tuyến trên môi trường điện tử.</p> <p>- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>+ Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định nộp trực tuyến trên môi trường điện tử giúp tạo thuận lợi cho công dân, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành</p>

	chính.
<b>4. Thành phần, số lượng hồ sơ</b>	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: 01 Tờ khai đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin xuất nhập cảnh;	- Nêu rõ lý do quy định: Là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét. - Yêu cầu về hình thức: Đã được quy định rõ ràng, cụ thể theo mẫu. Lý do quy định: Cần thực hiện theo mẫu thống nhất để đảm bảo các thông tin cần thiết của cá nhân, làm cơ sở xem xét cung cấp thông tin cho người đề nghị.
b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ: Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.
c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
<b>5. Thời hạn giải quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 05 ngày làm việc nếu nộp hồ sơ tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 08 ngày làm việc nếu nộp hồ sơ tại Công an cấp huyện. Lý do quy định: đảm bảo cơ quan có thẩm quyền cấp phép giải quyết thủ tục hành chính này
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do quy định: Đảm bảo sự phân định rõ ràng về thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính
<b>6. Đối tượng thực hiện</b>	

a) Đối tượng thực hiện:	<p>- Tổ chức: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ: Người xác nhận, cung cấp thông tin xuất nhập cảnh.</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm công tác quản lý công dân Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Bảo đảm công tác quản lý công dân Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh</p>
b) Phạm vi áp dụng:	<p>- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>- Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Lý do quy định: Bảo đảm cho tất cả các cá nhân trong phạm vi cả nước được thực hiện thủ tục hành chính này</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Bảo đảm cho tất cả các cá nhân trong phạm vi cả nước được thực hiện thủ tục hành chính này</p>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 15.000 cá nhân.	
<b>7. Cơ quan giải quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC là cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Công an cấp huyện</p>
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>

A



cấp thực hiện không?	Nêu rõ lý do: đã thực hiện phân cấp hoàn toàn cho Công an cấp cơ sở.
<b>8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)</b>	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	<p>- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo):</p> <p>+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):</p> <p>+ Mức chi phí khác:</p> <p>+ Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không:</p> <p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan</p> <p>- Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Thông tư số 25/2021/TT-BCA ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.</p>
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nội dung quy định:</p> <p>Lý do quy định:</p>
<b>9. Mẫu đơn, Tờ khai</b>	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: đảm bảo thống nhất các thông tin yêu cầu phải kê khai, thuận lợi trong quá trình thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính</p>

b) Tên mẫu đơn, tờ khai: Tờ khai đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nội dung nhóm thông tin 1: Thông tin của cá nhân đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin Lý do quy định: Xác định cụ thể cá nhân đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin - Nội dung thông tin 2: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ: áp dụng đối với tổ chức, cá nhân người nước ngoài):
<b>10. Yêu cầu, điều kiện</b>	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Lý do quy định:
<b>11. Kết quả thực hiện</b>	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép <input type="checkbox"/> - Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> - Giấy đăng ký <input type="checkbox"/> - Chứng chỉ <input type="checkbox"/> - Thẻ <input type="checkbox"/> - Quyết định hành chính <input type="checkbox"/> - Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/> - Loại khác: <input checked="" type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ: xác nhận, cung cấp thông tin Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input checked="" type="checkbox"/> Bản điện tử <input checked="" type="checkbox"/>
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: mẫu theo quy định

c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: Không quy định
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Lý do: đảm bảo việc triển khai thực hiện trên toàn quốc
<b>IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ</b>	
Họ và tên người điền: Điện thoại cố định: ; Di động: ; E-mail:	